

Số: 03/2025/QĐST-DS

Điện Biên, ngày 04 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2025/TLST - DSTC ngày 04/8/2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lưu Huy V, sinh năm 1968 và bà Mạch Thị T, sinh năm 1964, cùng địa chỉ: thôn 4, xã Sam Mứn, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1992 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1999, cùng địa chỉ: Thôn 6, xã Sam Mứn, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Đối với số tiền gốc: Ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị T có trách nhiệm trả cho ông Lưu Huy V và bà Mạch Thị T số tiền gốc đã vay là: 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu đồng) theo phương án cụ thể như sau:

Ngày 28/8/2025 ông Nguyễn Văn T, bà Đỗ Thị T trả ông Vương, bà Thanh số tiền là 10.000.000 đồng.

Chậm nhất ngày 30/9/2025 ông Nguyễn Văn T, bà Đỗ Thị T trả ông Vương, bà Thanh số tiền là 5.000.000 đồng

Chậm nhất ngày 31/10/2025 ông Nguyễn Văn T, bà Đỗ Thị T trả ông Vương, bà Thanh số tiền là 5.000.000 đồng

Chậm nhất ngày 30/11/2025 ông Nguyễn Văn T, bà Đỗ Thị T trả ông Vương, bà Thanh số tiền 4.000.000 đồng.

2.2. Đối với số tiền lãi: ông Lưu Huy V và bà Mạch Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị T trả tiền lãi trên nợ gốc.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.3 Về án phí:

Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Lưu Huy V và bà Mạch Thị T số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000031 ngày 04 tháng 8 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GD TTr-NV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND Khu vực 2;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Quang